

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH L

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 15/2025/HS-PT

Ngày: 21 /02/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH L

- Thành phần Hội xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Rung K' Nhon

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hoàn

Bà Lê Thị Vân

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L tham gia phiên tòa:

Ông (bà): bà Chu Thị Dịu. Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số /2025/TLPT-HS ngày 09 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo Phạm Văn A cùng đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 217/2024/HS-ST ngày 26/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức T, tỉnh L.

*** Các bị cáo kháng cáo:**

1. Họ và tên: Phạm Văn A, giới tính: Nam, sinh năm 1978, nơi sinh: Nam Định, nơi cư trú: Thôn Tou Néh, xã Tà N, huyện Đức T, L, quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, nghề nghiệp: nông, trình độ học vấn: 03/12; Họ và tên cha: Phạm Văn T, (đã chết), họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T, (không rõ năm sinh), anh chị em ruột: có 05 người, lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1989, vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1981, con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2005. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại (Có mặt).

2. Họ và tên: Ya P, giới tính: Nam, sinh năm 1993, nơi sinh: L, nơi cư trú: Thôn Tou N, xã Tà N, huyện Đức T, L, quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Chu ru, nghề nghiệp: nông, trình độ học vấn: 07/12; Họ và tên cha: Ya Ng, (không rõ năm sinh), họ và tên mẹ: Ma O, (không rõ năm sinh, anh chị em ruột: có 07 người, lớn nhất không rõ năm sinh, nhỏ nhất không rõ năm sinh, vợ: Ma Liêm, sinh năm 1996, con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo không bị tạm giam được tại ngoại (Có mặt)

3. Họ và tên: Ya N, giới tính: Nam, sinh năm 1998, nơi sinh: L, nơi cư trú: Thôn Tou N, xã Tà N, huyện Đức T, L, quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Chu ru, nghề nghiệp: nông, trình độ học vấn: 09/12; Họ và tên cha: Ya M, sinh năm 1963, họ và tên mẹ: Ma K, sinh năm 1963, anh chị em ruột: có 14 người, lớn nhất không rõ năm sinh, nhỏ nhất sinh năm 2008, vợ con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại (Có mặt).

*** Nguyên đơn dân sự:** Ban quản rừng phòng hộ Tà N

-Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Tr – Trưởng ban

-Đại diện theo uỷ quyền ông Đỗ H (Có mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

-Ông Phạm Văn Ph, sinh năm 1982. Trú tại: Thôn Đà L, xã Đà L, huyện Đức T,

L

-Bà Mai Thị Ph, sinh năm 1973. Trú tại: Thôn Tơ Mr, xã Đa Q, huyện Đức T, L

-Ông Đoàn Phi H, sinh năm 1993. Trú tại: Thôn Đà Th, xã Đà L, huyện đức T

-Anh Ya S, sinh năm 1996. Trú tại: Thôn Tou N, xã Tà n, huyện Đức T

-Anh Ya V, sinh năm 2002. Trú tại: Thôn Tou N, xã Tà n, huyện Đức T

-Anh Bơ Yuh Ya Thom, sinh năm 1990. Trú tại: Thôn Chơ Rung, xã Đa Quyn, huyện Đức Trong. (Ông Ph có mặt, còn lại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/7/2023 Công an huyện Đức T tiến hành kiểm tra và phát hiện tại xưởng cưa của ông Phạm Văn Ph, sinh năm 1982, HKTT: thôn Đà L, xã Đà L, huyện Đức T làm chủ có số lượng lớn lâm sản gỗ chưa xác định chủng loại, thời điểm kiểm tra ông Phạm Văn Ph không có mặt tại xưởng. Cơ quan Công an cùng các ban ngành có liên quan tiến hành khám nghiệm hiện trường khu vực xưởng cưa, kết quả xác định: tại khu vực xưởng cưa có 24 (hai mươi bốn) hộp gỗ xẻ có tổng khối lượng 10,966m³ (chưa quy tròn) và 30 (ba mươi) lóng gỗ tròn có tổng khối lượng 19,067m³.

CQĐT Công an huyện Đức T tiến hành mời ông Phạm Văn Ph làm việc nhằm xác định nguồn gốc số gỗ có tại xưởng cưa. Ông Ph trình bày xưởng cưa của ông được xây dựng từ năm 2021 và được Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh L cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên số 5801467807, tên Công ty: Công ty TNHH Phương Tâm ĐQ, người đại diện theo pháp luật: Phạm Văn Ph – Giám đốc. Công ty đăng ký kinh doanh 14 ngành nghề, trong đó có ngành nghề cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ. Tuy nhiên do tập trung phát triển nông nghiệp nên xưởng cưa đã ngưng hoạt động từ thời gian đầu năm 2023. Xưởng cưa không có cửa khóa và ngưng hoạt động nên không giao cho ai quản lý, trông coi. Liên quan đến số lâm sản có tại xưởng cưa thì ông Ph trình bày: có 09 (chín) hộp gỗ xẻ và 02 (hai) lóng gỗ tròn là do ông Ph mua thanh lý và nhận sấy khô cho khách hàng; 15 (mười lăm) hộp gỗ xẻ là của ông Bơ Yuh Ya Th, sinh năm 1990, HKTT: thôn Chơ R, xã Đa Q, huyện Đức T làm chủ sở hữu; 28 (hai mươi tám) lóng gỗ tròn là của ông Phạm Văn A, sinh năm 1978, HKTT: thôn Tou N, xã Tà N, huyện Đức T làm chủ sở hữu. Đối với số gỗ của ông Bơ Yuh Ya Th, ông Ph không rõ vì sao ông Ya Th để gỗ tại xưởng của ông Ph, sau khi Cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện số lâm sản thì ông Ya Th đã đến trình diện và nhận là chủ sở hữu của 15 (mười lăm) hộp gỗ xẻ trên. Đối với 28 (hai mươi tám) lóng gỗ tròn của ông Phạm Văn A thì ông Ph trình bày: ông A có đến gặp và đặt vấn đề nhờ ông Ph xẻ giúp mấy lóng gỗ thông để làm công đức cho chùa ở Đa Q, khi nào ông A chở gỗ đến xưởng sẽ thông báo cho ông Ph biết, ông Ph đồng ý xẻ giúp không lấy tiền

công vì là làm cho chùa. Ông A chở gỗ đến lúc nào và bao nhiêu lóng ông Ph hoàn toàn không biết và không được thông báo cho đến khi được Cơ quan Công an mời làm việc, ông Ph mới biết số lượng gỗ ông A đã chở đến xưởng.

Làm việc đối với ông Bơ Yuh Ya Th, sinh năm 1990, HKTT: thôn Chơ R, xã Đa Q, huyện Đức T và ông Phạm Văn A, sinh năm 1978, HKTT: thôn Tou N, xã Tà N, huyện Đức T, kết quả như sau:

Ông Bơ Yuh Ya Th cho biết: toàn bộ 15 (mười lăm) hộp gỗ xẻ có tại xưởng của ông Ph do ông làm chủ sở hữu. Nguồn gốc số gỗ trên do ông Ya Th mua lại của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) ở tỉnh Bình Thuận (khu vực giáp ranh với tỉnh Lâm Đồng) vào cuối tháng 6 năm 2023. Mục đích là để xẻ lấy ván làm nhà nên đã nói người đàn ông bán gỗ chở đến xưởng của ông Ph để cất giấu. Bản thân ông Ya Th chưa nói với ông Ph biết việc chở gỗ đến để tại xưởng của do chưa gặp được ông Ph. Ông Ya Th không xuất trình được hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của số lâm sản trên. Căn cứ vào kết quả đối chiếu lâm sản thực tế tại xưởng với bảng kê lâm sản xác định: 15 (mười lăm) hộp gỗ xẻ có tổng khối lượng $7,052\text{m}^3$ (quy tròn là $11,2832\text{m}^3$).

Ông Phạm Văn A cho biết: toàn bộ 28 (hai mươi tám) lóng gỗ tại xưởng của ông Ph được khai thác trong rẫy cà phê của người dân và trong rừng vào các ngày 09-10-11/07/2023 và vận chuyển 03 (ba) chuyến về xưởng của ông Ph bằng xe máy cày chế độ của ông A. Ngày 09-10/7/2023 của hạ và vận chuyển về xưởng của ông Ph theo thỏa thuận với bà Mai Thị Ph, sinh năm 1973, HKTT: thôn Tơ Mr, xã Đa Q, huyện Đức T. Ngày 11/7/2023, Đoàn Phi H (gọi A bằng cậu) mượn xe máy cày của A để khai thác và vận chuyển về xưởng của ông Ph. Từ lời khai của Phạm Văn A, CQĐT tiến hành làm việc với những người có liên quan gồm: Mai Thị Ph; Ya B; Ya P (hay gọi là Ya Ph), Ya N, Đoàn Phi H; Ya V, Ya S (hay gọi là Ya S).

Kết quả điều tra xác định:

Khoảng tháng 4/2023, bà Mai Thị Ph đến cốc (tự tu) của ông Nguyễn Công V tại K62, xã Đa Q thì thấy cốc của ông V sơ sài, tạm bợ nên có ý định tìm cách hỗ trợ ông V xây dựng thêm cơ sở vật chất. Trong một lần tuần tra, bảo vệ rừng (bà Ph là thành viên tổ giao khoán bảo vệ rừng) thì bà Ph phát hiện phía sau vườn cà phê của bà Phan Thị H có 04 (bốn) cây thông bị của hạ nên đã hỏi bà H có phải nhà bà H của không thì bà H nói không biết ai của, lúc này bà Ph nảy sinh ý định của tận dụng mấy cây gỗ thông đó mang về xẻ ván để làm cốc cho ông V. Bà Ph đến nhà ông Phạm Văn A để nhờ ông A chở mấy cây thông bị của hạ về xưởng của. Lý do bà Ph đến nhờ ông A vì biết ông A có một máy cày chế độ, phía sau có thùng rơ moóc có thể chở được gỗ dài. Tại nhà ông A, bà Ph có đặt vấn đề nhờ ông A chở mấy cây gỗ thông nằm trong vườn cà phê nhà bà H về xưởng của để xẻ ván cho chùa của ông V, đồng thời bà Ph có đưa cho ông A số tiền 1.000.000 đồng để ông A đổ dầu máy cày và hẹn ngày cuối tuần thì đi làm (nghĩa là đi chở gỗ), ngoài ra bà Ph biết tại thôn Chơ R, xã Đa Q có xưởng của của ông Phạm Văn Ph nhưng bà không quen biết với Ph nên đã nhờ A nói với Ph xẻ mấy cây thông. Ông A đồng ý và nhận số tiền 1.000.000 đồng do bà Ph đưa. Sau đó A liên hệ với Phạm Văn Ph đề cập vấn đề nhờ xưởng của của ông Ph xẻ giúp mấy cây thông cho thầy chùa, khi nào chở gỗ đến sẽ thông báo cho ông Ph biết. Ông Ph đồng ý xẻ giúp và không lấy tiền công vì làm cho chùa. Sáng ngày 09/7/2023, bà Ph mang theo máy của của bà

Ph lên khu vực dự định cưa tận thu mấy cây thông bị cưa hạ trước đó và cưa thêm một số cây thông nữa để làm cọc cho ông V. Khi nổ máy cưa để cưa hạ cây thông thì dây xích máy cưa bị kẹt vào thân cây gỗ thông không gỡ được, khi đang loay hoay gỡ máy cưa thì có ông Giang Tư T, nhà ở thôn Tân Hạ, xã Đa Q đi thăm vườn sầu riêng của bà H đến chỗ của bà Ph và giúp bà Ph gỡ máy cưa, tuy nhiên không gỡ được. Một lúc sau người làm của ông A tên Ya B điều khiển xe máy cày chế độ chạy đến gần vị trí nhà của bà H tháo thùng rơ moóc và chạy đầu máy cày đến chỗ bà Ph và ông T đứng. Đi theo phía sau máy cày có Ya P và Ya N. Bà Ph đi đến chỗ xe máy cày và chỉ cho Ya B, Ya P và Ya N mấy cây thông đã bị cưa hạ trước đó và nói muốn cưa hạ thêm mấy cây thông cùng vị trí mấy cây thông đã bị cưa hạ. Ya B điều khiển xe máy cày đi ngược lên hướng gần đỉnh đồi và đậu xe ở đó, sau đó Ya N và Ya P kéo dây cáp từ chỗ vị trí đậu xe máy cày đi xuống dốc móc vào thân cây thông (có máy cưa bị kẹt), sau đó Ya B điều khiển tời thu dây để kéo cây thông thẳng đứng lên, lúc này bà Ph nhờ ông T đến gỡ máy cưa ra khỏi thân cây. Gỡ xong máy cưa thì ông T đi về nhà. Hai người đồng bào tháo dây cáp ra khỏi thân cây thông và móc dây cáp vào thân cây đã bị cưa hạ trước đó để người đồng bào điều khiển tời kéo thân cây thông lên vị trí xe máy cày đứng. Bà Ph đi về nhà lo cơm cho những người đồng bào này. Khoảng hơn 11 giờ trưa bà Ph mang cơm lên thì thấy máy cày đã kéo được bốn thân cây thông xuống vị trí gần nhà xây của bà H. Bà Ph lấy cơm cho Ya B, Ya N và Ya P ăn. Ăn cơm xong thì bà Ph đi về nhà. Chiều cùng ngày bà Ph quay trở lại nhà bà H, đến nơi thì đã thấy cây thông đã được xếp lên thùng rơ moóc của xe máy cày. Lúc đó ông A có mặt ở đó và nhắc mấy người làm cho A về việc sắp xếp gỗ. Bà Ph nói với ông A phủ bạt che mấy cây thông trên thùng rơ moóc để tránh việc cơ quan chức năng phát hiện. Phủ bạt xong thì bà Ph nói với ông A là chở gỗ về xưởng cưa của ông Ph, địa chỉ: thôn Chơ R, xã Đa Q và sau đó ông A và bà Ph đi về nhà. Ya B điều khiển máy cày vận chuyển gỗ đến đổ tại xưởng cưa của ông Ph cùng với Ya N và Ya P.

Ngày 10/7/2023, Ya B điều khiển xe máy cày chế độ cùng Ya N và Ya P tiếp tục đến vị trí khai thác. Ya P trực tiếp sử dụng cưa máy của bà Ph (để lại vào ngày 09/7/2023) cưa hạ 04 (bốn) cây thông ngã đổ xuống đất, cắt ngọn và cành rời ra khỏi thân cây. Sau đó Ya P và Ya N kéo dây cáp và móc vào thân cây để Ya B điều khiển tời (hàn cố định trên máy cày) thu dây cáp và kéo ngược cây thông lên vị trí xe máy cày đứng. Khoảng gần trưa bà Ph mang cơm đến cho Ya B, Ya N và Ya P ăn buổi trưa, khi đến thì bà Ph nhìn thấy máy cày đã kéo được hai cây thông xuống gần vị trí sát sân nhà xây của bà H. Sau đó bà Ph đi về. Đồng thời ông A cũng đến để xem Ya B, Ya N và Ya P làm. Sau khi kéo toàn bộ cây thông (do Ya P cưa hạ) về vị trí gần nhà xây của bà H thì A chỉ đạo cho Ya B sử dụng máy cưa (mang theo trên xe máy cày và thuộc sở hữu của A) trực tiếp cưa hạ 01 (một) cây chò chỉ (hay gọi là chò lông hoặc dầu) cách khu vực cưa hạ cây thông khoảng 100m, sau đó Ya B cắt ngọn và cành rời ra khỏi thân, Ya N và Ya P kéo dây cáp và móc vào thân cây chò chỉ để Ya B điều khiển tời thu dây cáp kéo thân cây chò chỉ về vị trí tập kết mấy cây thông (gần nhà xây của bà H). Sau đó Ya B điều khiển tời, Ya N và Ya P kéo dây cáp và móc vào các thân cây để Ya B thu dây cáp kéo các lóng gỗ xếp lên thùng rơ moóc của xe máy cày. Lúc này bà Ph đến thì thấy gỗ đã được đưa lên thùng rơ moóc xe máy cày. Mấy người đồng bào phủ bạt che đóng gỗ trên thùng rơ moóc xe máy cày xong thì bà Ph đi về. Ya B điều khiển máy cày vận

chuyên gỗ đến đổ tại xưởng cưa của ông Ph cùng với Ya N và Ya P. Sau khi đổ gỗ xong thì Ya B điều khiển xe máy cày quay về nhà ông A để ăn tối. Ăn xong thì ông A trả tiền công cho Ya B số tiền 1.000.000 đồng (hai ngày công, mỗi ngày 500.000 đồng), Ya N và Ya P mỗi người nhận số tiền 800.000 đồng (hai ngày công, mỗi ngày 400.000 đồng). Tổng số tiền A đã trả cho Ya B, Ya N và Ya P là 2.600.000 đồng. Sau đó Ya B, Ya N và Ya P đi về. Từ lời khai của các đối tượng và kết quả đối chiếu lâm sản thực tế tại xưởng với bảng kê lâm sản xác định: trong hai ngày 09-10/7/2023, theo chỉ dẫn của bà Ph thì Ya B, Ya N và Ya P đã thực hiện khai thác và vận chuyển lâm sản là 21 (hai mươi một) lóng gỗ thông có tổng khối lượng là $8,396\text{m}^3$; theo chỉ đạo của A thì Ya B, Ya N và Ya P đã khai thác và vận chuyển lâm sản là 01 (một) lóng gỗ chò chi (hay gọi là chò lông hoặc đầu) có khối lượng $1,754\text{m}^3$. Tổng khối lượng lâm sản khai thác và vận chuyển về xưởng cưa là $10,15\text{m}^3$.

Tối cùng ngày 10/7/2023, Đoàn Phi H (gọi A bằng cậu) gọi điện thoại cho A nói ngày mai (tức là ngày 11/7/2023) cho Hùng mượn xe máy cày chế độ để kiểm và chở mấy cây gỗ ngã đổ trên rừng về tận thu làm nhà và A đồng ý. H nhờ A kiếm mấy người phụ giúp H trong quá trình chở gỗ. A đã gọi điện thoại cho Ya B nói sáng mai đi làm cho H và nói Ya B gọi thêm mấy người nữa đi cùng phụ làm. Ya B đồng ý và gọi điện thoại cho Ya N và Ya V, H gọi điện thoại cho Ya P (hay gọi là Ya Ph) và Ya S (hay gọi là Ya S) để đi phụ giúp H. Sáng ngày 11/7/2023, Ya B đến nhà A cùng với Ya N và Ya V để lấy máy cày đi làm cho H. Theo chỉ dẫn của H thì Ya B cùng Ya N và Ya V đến khu vực nghĩa địa thuộc thôn Tơ Mr, xã Đa Q thì gặp Hù, sau đó Ya S cũng đến điểm hẹn. H dẫn Ya B, Ya S, Ya N và Ya V đến khu vực một vườn cà phê của người dân (cách vị trí điểm hẹn khoảng 1km), trong vườn có một cây gỗ thông. H trực tiếp sử dụng máy cưa (mượn của Ân) để cưa hạ cây thông ngã đổ xuống đất, sau đó cắt cành và ngọn cây rời ra khỏi thân. Ya N, Ya S, H và Ya V kéo dây cáp móc vào thân cây để Ya B điều khiển tời thu dây cáp kéo thân cây thông lên vị trí xe máy cày đang đứng. Sau đó, Hùng dùng máy cưa cắt ngắn thân cây thông thành 03 (ba) đoạn ngắn, mỗi đoạn dài khoảng 6m. H, Ya V, Ya N và Ya S phụ nhau kéo dây cáp để móc vào các lóng gỗ đã cắt ngắn để Ya B điều khiển tời thu dây cáp kéo các lóng gỗ lên thùng rơ moóc của xe máy cày và dùng xích cột lại không để các lóng gỗ rơi ra trong quá trình xe máy cày chạy. Sau đó H tiếp tục dẫn Ya B (điều khiển xe máy cày chở gỗ), Ya V, Ya N và Ya S quay ra khu vực khác (cách vị trí điểm hẹn ban đầu khoảng 200m). Ya B tháo moóc xe rời ra khỏi đầu xe và điều khiển đầu xe máy cày đi thêm một đoạn khoảng 20-30m thì có một cây thông phía dưới dốc, nằm sát ranh vườn cà phê. H cầm máy cưa đi xuống dưới dốc trực tiếp cưa hạ cây thông ngã đổ xuống đất, cắt ngọn và cành rời ra khỏi thân, Ya S, Ya V và Ya N kéo dây cáp từ xe máy cày xuống móc vào thân cây thông. Sau đó Ya B điều khiển tời thu dây cáp kéo thân cây thông lên vị trí xe máy cày đứng. Lúc này Ya P đến và tham gia phụ giúp. H tiếp tục dùng máy cưa cắt cây thông thành 03 (ba) đoạn ngắn, mỗi đoạn dài từ 2-6m. Trong lúc H cưa ngắn cây thông thì Ya B điều khiển xe máy cày lắp thùng moóc vào đầu xe. Sau đó H, Ya S, Ya V, Ya N và Ya P cùng nhau lăn lóng gỗ, kéo dây cáp móc vào các lóng gỗ để Ya B điều khiển tời thu dây cáp kéo các lóng gỗ lên thùng moóc xe máy cày, hoàn thành việc kéo và xếp gỗ lên thùng moóc thì cả nhóm lấy dây xích siết gỗ vào thùng moóc và đi về. Khi đi đến dốc nghĩa địa thôn Tơ Mr, xã Đa Q thì H nói Ya B dừng xe máy cày để lấy bạt (có sẵn trên xe máy cày) phủ lên các lóng gỗ

để nhằm mục đích không cho ai biết trên xe chở gỗ. Trên đường đưa gỗ về xưởng cưa thì cả nhóm có gặp A, A nhìn thấy xe máy cày chở gỗ phía sau thùng rơ moóc đã được phủ kín bạt. A không nói gì mà đi công việc cá nhân. Cả nhóm tiếp tục đưa gỗ về xưởng cưa của ông Ph. Khi đến xưởng cưa lúc này không có người nên H, Ya B, Ya N, Ya P, Ya S và Ya V phụ nhau đẩy gỗ từ thùng moóc xe máy cày xuống đất, sau đó cả nhóm quay về nhà ông A để ăn cơm và ai về nhà nấy.

Căn cứ vào khai nhận của các đối tượng thực hiện hành vi khai thác và vận chuyển lâm sản trên, ngày 13/7/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Đức T đã mời các ban ngành có liên quan tiến hành khám nghiệm hiện trường các vị trí mà các đối tượng đã khai thác lâm sản. Kết quả xác định: có 04 (bốn) vị trí hiện trường lâm sản bị khai thác, bao gồm:

- Hiện trường số 1 tại khoảnh 6, tiểu khu 347B thuộc đối tượng rừng sản xuất, trạng thái rừng tự nhiên, địa giới hành chính thôn Tơ Mr, xã Đa Q, huyện Đức T. Tại hiện trường ghi nhận có 01 (một) gốc cây chưa xác định chủng loại, đường kính gốc là 63cm. Cách gốc cây 10m có 01 (một) phần thân ngọn cây có tổng khối lượng lâm sản là $0,579\text{m}^3$.

- Hiện trường số 2 tại khoảnh 6, tiểu khu 347B thuộc đối tượng rừng sản xuất, trạng thái rừng tự nhiên, địa giới hành chính thôn Tơ Mr, xã Đa Q, huyện Đức T. Tại hiện trường ghi nhận có 11 (mười một) gốc cây thông ba lá (nhóm IV) có đường kính gốc trung bình từ 38cm – 63cm, diện tích bị tác động là 509m^2 . Rải rác trên diện tích bị tác động có 28 (hai mươi tám) lóng gỗ thông có tổng khối lượng lâm sản là $1,316\text{m}^3$.

- Hiện trường số 3 tại khoảnh 9, tiểu khu 354B thuộc đối tượng rừng sản xuất, trạng thái rừng tự nhiên, địa giới hành chính thôn Tơ Mr, xã Đa Q, huyện Đức T. Tại hiện trường ghi nhận có 01 (một) gốc cây thông ba lá (nhóm IV), đường kính gốc là 78cm. Cách gốc cây 20m có 01 (một) phần thân ngọn cây có tổng khối lượng lâm sản là $0,451\text{m}^3$.

- Hiện trường số 4 tại khoảnh 10, tiểu khu 354B thuộc đối tượng rừng sản xuất, trạng thái rừng tự nhiên, địa giới hành chính thôn Tơ Mr, xã Đa Q, huyện Đức T. Tại hiện trường ghi nhận có 01 (một) gốc cây thông ba lá (nhóm IV), đường kính gốc là 61cm. Cách gốc cây 25m có 01 (một) phần thân ngọn cây có tổng khối lượng lâm sản là $0,579\text{m}^3$.

Ngày 26/7/2023, Viện nghiên cứu khoa học Tây Nguyên có văn bản số 322/NCKHTN xác định: lâm sản bị thiệt hại trong vụ án là cây chò lông (thuộc nhóm 2) và cây thông ba lá (thuộc nhóm 3). (BL 77 – 77A).

Ngày 26-27-28/10/2023, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Đức Trọng có các Kết luận định giá tài sản số 101/KL-HĐĐG, 102/KL-HĐĐG, 103/KL-HĐĐG, 104/KL-HĐĐG, 105/KL-HĐĐG của từng hiện trường với tổng giá trị thiệt hại tài sản là: 54.465.000 đồng. (BL 64 – 75), trong đó ngày 11/7/2023 Đoàn Phi Hùng khai thác và tập kết đưa về xưởng cưa 06 lóng gỗ có tổng khối lượng là $7,39\text{m}^3$, còn lại tại hiện trường số 3 là 01 lóng gỗ thông ba lá có khối lượng $0,451\text{m}^3$, hiện trường số 4 là 01 lóng gỗ thông ba lá có khối lượng là $0,579\text{m}^3$. Tổng khối lượng lâm sản mà Đoàn Phi Hùng đã khai thác là $8,42\text{m}^3$, tổng giá trị lâm sản theo kết luận định giá là 26.663.000 đồng. Như vậy, Phạm Văn A, Ya B, Ya N, Ya P phải chịu trách nhiệm đối với khối lượng lâm sản đã khai thác vào ngày 09-10/07/2023 là 27.802.000 đồng.

* Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra xác định Phạm Văn A, Ya B, Ya N, Ya P phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Phạm Văn A đã nộp số tiền 27.802.000 đồng tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức T để khắc phục hậu quả.

* Tang vật thu giữ:

- 01 (một) máy cày chế độ màu đỏ, phía sau có rơ moóc (không kiểm tra tình trạng hoạt động của xe) hiện đang được lưu giữ, bảo quản tại Công an xã Tà N;

- 02 (hai) máy cưa màu cam cùng lam cưa và dây xích, trên thân máy có chữ STIHL;

- 59 (năm mươi chín) lóng gỗ có tổng khối lượng 20,464m³ (hiện đang được lưu giữ, bảo quản tại Trạm Công an Tà H, xã Tà H, huyện Đức T).

Các vật chứng trên hiện đã bàn giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức T chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 90/CT - VKS ngày 22 tháng 10 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức T đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đức T để xét xử các bị cáo Phạm Văn A, Ya B, Ya N và Ya P về tội: “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”. Theo điểm b khoản 1 điều 232 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 217/2024/HSST ngày 26/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức T đã xử:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn A, Ya B, Ya N và Ya P đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” Căn cứ điểm b khoản 1 điều 232 Bộ luật hình sự, điều 17, 38, 58; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn A 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Căn cứ điểm b khoản 1 điều 232 Bộ luật hình sự, điều 17, 38, 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Ya N và Ya P mỗi bị cáo 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ điểm b khoản 1 điều 232 Bộ luật hình sự, điều 17, 38, 58, điểm i, s khoản 1 Điều 51, điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ya B. Xử phạt: Bị cáo Ya B 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng. Tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Ya B cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Ngoài ra, bản án còn tuyên xử phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 27/11/2023, bị cáo Phạm Văn A, bị cáo Ya P và bị cáo Ya N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi như bản án sơ thẩm đã xét xử, đồng thời giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm và đề xuất xử lý đối với các bị cáo cụ thể như sau:

Đối với bị cáo Phạm Văn A, tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo A có xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ mới đó là bị mẹ bị cáo là người có công với cách mạng được nhà nước trao tặng huân chương kháng chiến chống mỹ hạng nhất, tình tiết này

cấp sơ thẩm chưa vận dụng để xem xét giảm án cho bị cáo, do đó đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo A, giảm hình phạt cho bị cáo từ 03 đến 06 tháng tù. Đối với bị cáo Ya P, Ya N không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ mới, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng: Cơ quan tiến hành tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, trong quá trình điều tra xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng.

[2] Đơn kháng cáo của các bị cáo phù hợp về hình thức, nội dung theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đồng thời được nộp trong hạn luật định nên kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn A, Ya P, Ya N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản án sơ thẩm quy kết. Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn thống nhất với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nguyên đơn dân sự và tất cả các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 09/07/2023 và ngày 10/07/2023, Phạm Văn A, Ya B, Ya N và Ya P đã có hành vi khai thác trái phép rừng sản xuất là rừng sản xuất là rừng tự nhiên với khối lượng lâm sản là 12,045m³, trong đó khối lượng lâm sản đã khai thác và vận chuyển về tập kết tại xưởng cưa là 10,15 m³, khối lượng lâm sản còn lại tại hiện trường số 1 và số 2 là 1,895m³. Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo Phạm Văn A, Ya P, Ya N về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 232 của Bộ luật Hình sự 2015 và xử phạt bị cáo A 15 tháng tù giam, xử phạt bị cáo Ya P, Ya N mỗi bị cáo 06 tháng tù giam là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt thấy rằng: Đối với bị cáo Phạm Văn A, mặc dù tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo có xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ mới là tình tiết gia đình bị cáo có mẹ là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng huân chương hạnh nhất, đây là tình tiết giảm nhẹ mới, cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo, nên cấp phúc thẩm áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ mới cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhưng bị cáo phạm tội với vai trò là người chủ mưu, trực tiếp chỉ huy các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất trong vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục toàn bộ hậu quả và phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đồng thời hoàn cảnh gia đình của bị cáo thuộc diện khó khăn, nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Phạm Văn A với mức án 15 tháng tù là hoàn toàn phù hợp với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, đối với các bị cáo Ya P, Ya N, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm bị cáo luôn thành khẩn

khai báo, biết ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, cấp sơ thẩm áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt đối với bị cáo Ya P và bị cáo Ya N, mỗi bị cáo 06 tháng tù giam là hoàn toàn phù hợp với tính chất mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều giữ nguyên nội dung kháng cáo nhưng không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới, ngoài ra hiện nay trên địa bàn tỉnh Lâm Đ nói chung và địa bàn một số xã thuộc huyện Đức T nói riêng tình hình vi phạm về khai thác, bảo vệ rừng đang diễn biến phức tạp, gây ảnh hưởng đến sự ổn định và bền vững môi trường sinh thái, gây biến đổi khí hậu, ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt con người. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[8] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận, nên buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn A, Ya B, Ya N và Ya P đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”

Căn cứ điểm b khoản 1 điều 232 Bộ luật hình sự, điều 17, 38, 58; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn A 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án được trừ 03 ngày tạm giữ trước.

Căn cứ điểm b khoản 1 điều 232 Bộ luật hình sự, điều 17, 38, 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Ya N 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án

Xử phạt: Bị cáo Ya P 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326-NQ/UBTVQH13 quy định về án phí lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Phạm Văn A, Ya P, Ya N mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSPT.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án này là bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

HOÀNG RUNG K’ NHƠN

